TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 18– 4 – 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bạch Gương
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 357/2021/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 14/3/2022, Quyết định hoãn phiên toà số 14/2022/QĐST – HNGĐ ngày 30/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh P, sinh năm 1984 (có mặt)
Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.
Bị đơn: Ông Trịnh Hoài P1, sinh năm 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố MT, phường MX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh P tại Tòa án:

Bà Trần Thị Thanh P và ông Trịnh Hoài P1 chung sống với nhau từ năm 2013. Ông, bà có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã MX, huyện TT (nay là phường MX, thị xã PM) ngày 08/11/2013. Vợ chồng thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có với nhau một con chung là cháu Trịnh Bảo N, sinh ngày 14/5/2016.

Bà P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng năm 2019 do ông P không lo công việc để kiếm thu nhập, tham gia cá độ bóng đá dẫn đến nợ nhiều người. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn. Bà P đã tạo nhiều cơ hội nhưng ông P không sửa đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Vì vậy, bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà P xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Trịnh Bảo N, sinh ngày 14/5/2016. Hiện cháu đang sống với bà P. Bà P yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Trịnh Hoài P1 để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P vắng mặt, không tới Tòa án làm việc, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án. Theo xác nhận của Công an phường MX, thị xã PM thì ông Trịnh Hoài P1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố MT, phường MX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông P1 không thường xuyên có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông P1 và được nuôi dưỡng con chung. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên thời hạn giải quyết vụ án chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông P1 đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P được ly hôn với ông P1; Về con chung: Giao cháu Trịnh Bảo N, sinh ngày 14/5/2016 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; buộc ông P1 cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng đến khi cháu N đủ 18 tuổi; Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; Về án phí: Bà P chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Ông Trịnh Hoài P có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại khu phố MT, phường MX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Trần Thị Thanh P yêu cầu được ly hôn với ông Trịnh Hoài P1 là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về việc giải quyết vụ án; Bị đơn ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, bà Trần Thị Thanh P và ông Trịnh Hoài P1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, vợ chồng đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã MX, huyện TT (nay là phường MX, thị xã PM), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 216 ngày 08/11/2013.

Bà P cho rằng thời gian vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có lòng tin yêu, tôn trọng lẫn nhau, ông P1 không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng đã sống ly thân. Bà P đưa con về Đồng Nai sinh sống từ tháng 9/2019 đến nay. Hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông P1 nhưng ông P1 không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà P, ông P1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P được ly hôn với ông P1.

[3] Về con chung:

Bà P xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Trịnh Bảo N, sinh ngày 14/5/2016. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu N sống với bà P vẫn đảm bảo phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà P, giao cháu N cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét yêu cầu của bà P là phù hợp, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu buộc ông P1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2022 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí:

Về án phí hôn nhân gia đình: Bà P phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông P1 có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 57 , 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh P về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" với ông Trịnh Hoài P1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh P được ly hôn với ông Trịnh Hoài P1.

2. Về con chung:

Giao cháu Trịnh Bảo N, sinh ngày 14/5/2016 cho bà Trần Thị Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Buộc ông P1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Ông Trịnh Hoài P1 được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Trần Thị Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Thanh P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005571 ngày 09/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, bà P đã nộp xong án phí.

Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Trịnh Hoài P1 nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND phường MX, thị xã Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Nhung